TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2019
"V/v yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Đoàn Thị Mến

- Ông Dương Đình Luật

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Không.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 97/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc: *"Yêu cầu ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ngọc M, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp PT, xã B, huyện P, tỉnh AG.

Bị đơn: Ông Vũ Đình H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố PH, thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2019, bản khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị Ngọc M trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Đình H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR-VT. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối hay ép buộc,

trước khi kết hôn bà M và ông H tìm hiểu nhau khoảng một năm và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới.

Sau khi kết hôn, bà M và ông H chung sống với nhau rất hạnh phúc mặc dù trong cuộc sống đôi lúc vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng tự dàn xếp được. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc như trước, mặc dù bà M và ông H đã cố gắng khắc phục nhưng không được. Từ cuối năm 2018 cho đến nay, bà M và ông H sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay bà M xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà M và ông H không còn nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Đình H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Đình H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại bản khai ngày 13/3/2019 bị đơn ông Vũ Đình H trình bày:***

Về hôn nhân: Ông H và bà Lê Thị Ngọc M chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PB, huyện XM, tỉnh BR - VT. Hôn nhân của ông H và bà M là hoàn toàn tự nguyện không bị ai mai mối hay ép buộc, trước khi kết hôn ông H và bà M có thời gian tìm hiểu nhau vài tháng và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến ngày hôm nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do những vợ chồng bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Việc này mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không được.

Từ cuối năm 2018 cho đến nay ông H và bà M sống ly thân không còn quan hệ gì về mọi mặt từ kinh tế cho đến tình cảm. Nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông H đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Đình H và bà Lê Thị Ngọc M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Vũ Đình H và bà Lê Thị Ngọc M không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi đến Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến tại bản khai ngày 13/3/2019, ông Dương đã có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Lê Thị Ngọc M đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Vũ Đình H đã có đơn xin xét xử vắng mặt theo đúng quy định nên xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền*: Xét yêu cầu của nguyên đơn, khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Xét thấy, bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Đình H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trước khi kết hôn bà M và ông H có thời gian tìm hiểu nhau nên hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Về thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn, bà M và ông H đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Từ đầu năm 2018 cho đến nay ông H và bà M sống ly thân không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Bà M yêu cầu ly hôn thì ông H cũng đồng ý ly hôn.

[4] Xét thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên cần áp dụng Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông H.

[5] *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc May và ông Vũ Đình H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc May và ông Vũ Đình H không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bà Lê Thị Ngọc M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ngọc M, bà Lê Thị Ngọc M được ly hôn với ông Vũ Đình H.

2.Về con chung: Bà Lê Thị Ngọc M và ông Vũ Đình H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc May và ông Vũ Đình H không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Bà Lê Thị Ngọc M phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007856 ngày 27/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, bà M đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BR – VT xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
-Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy